

Bản án số: 437/2023/HS-PT
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 185/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Ngọc Trúc L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33A/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Ngọc Trúc L, sinh năm 1997 tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã Y, huyện U, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: phường X1, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L1, sinh năm 1972 và bà Lê Thị B, sinh năm 1971; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/10/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Phạm Minh T, sinh năm 1997 tại: tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố O, phường R, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nơi ở hiện tại: phường X1, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm T1, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1971; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/10/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, Bùi Thanh T2 ngụ ấp G, xã X2, huyện Y2, tỉnh Đồng Nai đến Văn phòng công chứng K để công chứng hồ sơ đất đai. Qua kiểm tra giấy chứng nhận độc thân của T2 thì Văn phòng công chứng nghi ngờ là giấy tờ giả nên đã điện báo Công an xã Lộc An đến mời T2 về làm việc. Tại đây, T2 khai đã mua giấy chứng nhận độc thân trên của Lê Ngọc Trúc L vào ngày 28/11/2021. Ngoài ra, T2 còn đặt hàng L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ hộ khẩu giả và hẹn chiều sẽ giao đến. Đến 14 giờ cùng ngày, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô biển số 78G1- 529.XX chở Lê Ngọc Trúc L đến khu vực siêu thị Vincom Đ thuộc khu I, thị trấn V, huyện Y2, tỉnh Đồng Nai để giao cho T2 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (mang tên Nguyễn Thị Ngọc Q) và 01 sổ hộ khẩu (mang tên Nguyễn Hồng P) thì bị lực lượng Công an xã Lộc An bắt giữ cùng vật chứng và chuyển giao đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để xử lý theo thẩm quyền. Công an huyện Long Thành tiếp tục tiến hành khám xét tại phòng trọ của L và T tại phường X3, thành phố Y3, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON-LXXX, 01 máy ép nhiệt nhãn hiệu TEXET-LMAXXX, 01 bộ máy tính để bàn, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Xuân T3, 01 sổ hộ khẩu chưa ghi thông tin, 30 tờ giấy A4 loại cứng, 40 tờ nhựa Plastic loại A4, 32 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 03 giấy phép lái xe ô tô, 04 giấy căn cước công dân.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc Trúc L và Phạm Minh T khai nhận: Từ khoảng tháng 05/2021, L quen biết Lê Hoàng L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) và được L2 chỉ cách sử dụng phần mềm trên máy tính để làm giả các giấy tờ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức rồi đem bán cho những người có nhu cầu để lấy tiền tiêu xài. L rủ T (bạn trai của L) ở chung phòng trọ cùng thực hiện, T đồng ý. L lập tài khoản trên mạng Facebook và Zalo để quảng cáo tìm người có nhu cầu làm các loại giấy tờ giả. Đối với các loại giấy tờ đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận độc thân thì L và T tự mình dùng máy in màu để làm giả cách thức cụ thể: L sử dụng các File các loại giấy tờ, tài liệu có sẵn trong máy tính (máy tính do L mua của L2) rồi chỉnh sửa thông tin theo yêu cầu của khách rồi in màu ra, sau đó dùng máy ép nhiệt để ép Plastic. Riêng đối với các loại gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ

khẩu, căn cước công dân và giấy phép lái xe mô tô thì L nhờ 01 người có tài khoản Zalo tên “ Thanh H1 ” (không rõ nhân thân, lai lịch) làm giả rồi gửi đến cho L. Sau đó, L gửi các loại giấy tờ, tài liệu giả cho khách hàng đã đặt thông qua bưu điện, rồi nhân viên bưu điện thu tiền từ khách hàng rồi giao lại cho L. Tổng cộng từ tháng 5/2021 đến 29/11/2021, L và T đã nhiều lần làm giả các giấy tờ, tài liệu thu lợi bất chính số tiền 18.500.000 đồng (L và T không nhớ rõ cụ thể thời gian, số lần và tài liệu làm giả mỗi lần).

Tại các bản kết luận giám định số 2336/KLGD-PC09 ngày 07/12/2021; số 2337/KLGD-PC09 ngày 07/12/2021; số 743/KL-KTHS ngày 25/4/2022; số 744/KL-KTHS ngày 28/4/2022; số 1445/KL-KTHS ngày 15/7/2022; số 2065/KL-KTHS ngày 14/10/2022; số 2245/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải do cùng một người ký ra.

* Vật chứng, tài sản tạm giữ, thu giữ: Đã được cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33A/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc Trúc L và Phạm Minh T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Trúc L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/10/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/10/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/3/2023, các bị cáo Lê Ngọc Trúc L, Phạm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo, bị cáo L rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo L 03 năm tù, bị cáo T 02 năm 06 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo L rút kháng

cáo, bị cáo T cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị bệnh và là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Ngọc Trúc L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Lê Ngọc Trúc L và Phạm Minh T có mối quan hệ yêu thương và sống chung với nhau tại phòng trọ ở đường 359, phường X3, Thành phố Y3, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021, Lê Ngọc Trúc L đã chủ động và thực hiện hành vi làm giả các loại giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức; đồng thời, còn là người rủ rê Phạm Minh T giúp sức mình thực hiện nhiều lần (không nhớ rõ cụ thể thời gian, số lần cụ thể) hành vi sử dụng công cụ là máy tính, máy in màu, máy ép nhiệt để làm các loại giấy tờ, tài liệu như: (01 giấy chứng nhận độc thân, 31 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 02 sổ hộ khẩu, 04 căn cước công dân và 03 giấy phép lái xe mô tô). Ngoài ra, L và T còn tự đặt mình giả là người có tài khoản Zalo tên “Thanh H1” (không rõ nhân thân, lai lịch) để L và T gửi bán tài liệu giả cho khách hàng có nhu cầu đặt hàng. Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2021, khi T và L đến khu vực siêu thị Vincom Đ để giao các giấy tờ giả (gồm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ hộ khẩu giả cho chị Bùi Thanh T2) thì bị lực lượng Công an xã Lộc An và Công an huyện Long Thành bắt giữ cùng tang vật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiến hành khám xét nơi ở của L và T còn thu giữ: 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON-LXXX, 01 máy ép nhiệt nhãn hiệu TEXET-LMAXXX, 01 bộ máy tính để bàn, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Xuân T3, 01 sổ hộ khẩu chưa ghi thông tin, 30 tờ giấy A4 loại cứng, 40 tờ nhựa Plastic loại A4, 32 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 03 giấy phép lái xe mô tô, 04 giấy căn cước công dân.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Lê Ngọc Trúc L và Phạm Minh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc Trúc L rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Phạm Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” là có cơ sở.

Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo Phạm Minh T cung cấp Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải chăm mẹ thường xuyên đau ốm (phải vay tiền để chi trả viện phí). Hiện bản thân bị cáo cũng đang bị viêm tụy cấp (kèm theo kết quả xét nghiệm, siêu âm, chụp X-quang).

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo T là người có vai trò thụ động, thực hiện hành vi phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; có hoàn cảnh khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt và xử phạt bị cáo T bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam (từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/10/2022) là 10 tháng 20 ngày là cũng đủ nghiêm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L do bị cáo rút kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo T là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Ngọc Trúc L; Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo L. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T; Sửa

Bản án hình sự sơ thẩm số 33A/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Trúc L 03 (Ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/10/2022.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh T 10 (Mười) tháng 20 (hai mươi) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2021 đến ngày 19/10/2022 (bị cáo đã chấp hành xong).

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y2;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND phường X1, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương